

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 04-01-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và bà Đậu Thị Quy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh 1997; nơi cư trú: Thôn Phú Tân 1, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lưu Ngọc Cư - Văn phòng Luật sư Ngọc Cư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

Địa chỉ: 82 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thành L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Phong Phú, xã An Hiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Ninh - Văn phòng Luật sư Nguyễn Ninh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Thành L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Tuy An vào ngày 23/5/2018. Quá trình chung sống do hai bên có quan điểm sống khác nhau, nên phát sinh nhiều mâu thuẫn và không quan tâm nhau, hiện hai vợ chồng đã ly thân. Nay chị T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn, nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thành Danh, sinh ngày 23/7/2019 và Nguyễn Thành Nam sinh ngày 29/11/2020; ly hôn, chị T xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:

Thông nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị T trình bày. Về hôn nhân: Chị T xin ly hôn, anh L đồng ý vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; về con chung: Anh L xin được trực nuôi cháu Nguyễn Thành Danh và giao cháu Nguyễn Thành Nam cho chị T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Giao hai con Nguyễn Thành Danh, sinh ngày 23/7/2019 và Nguyễn Thành Nam sinh ngày 29/11/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

- Ngày 15/9/2022 bị đơn Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Danh và yêu cầu được chia ½ giá trị móng nền nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Nguyễn Thành L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Danh, rút yêu cầu kháng cáo về tranh chấp tài sản chung;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn Thành Danh, sinh ngày 23/7/2019 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi, giao cháu Nguyễn Thành Nam sinh ngày 29/11/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi; anh L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh L rút yêu cầu kháng cáo tranh chấp về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xin được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Đối với yêu cầu của bị đơn xin được nuôi cháu Nguyễn Thành Danh:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thành L có hai con chung là cháu Nguyễn Thành Danh, sinh ngày 23/7/2019 và cháu Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 29/11/2020. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét thấy, chị T cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương có việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở ổn định tại địa phương. Trong khi đó anh L trình bày làm tài xế lái xe, thường xuyên vắng nhà, mỗi tháng anh L phải chạy 10 chuyến xe đi từ huyện Tuy An đến tỉnh Khánh Hòa, thời gian đi từ 19 giờ chiều đến 07 giờ sáng. Ngoài ra, chị T và anh L không có nhà riêng, các con chung của anh chị trước đây và hiện nay đều ở nhờ cùng với hai bên nội, ngoại. Hiện tại chị T và anh L đều ở chung với cha mẹ ruột của anh chị. Tại thời điểm xét xử tuy cháu Danh đã trên 36 tháng tuổi, cháu Nam dưới 36 tháng tuổi, nhưng hai cháu còn rất nhỏ. Nếu tách biệt hai cháu ra ở riêng thì ảnh hưởng xấu đến tâm lý, đến sự phát triển của hai cháu. Chị T và anh L đều bảo đảm về điều kiện kinh tế nuôi con, mỗi người trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Nhưng cần bảo đảm điều kiện chăm sóc hai cháu một cách tốt nhất là cần sự có mặt thường xuyên, quan tâm của cha mẹ, nên đề đảm

bảo cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho hai con, cần giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Toà cấp sơ thẩm đã nhận định có cơ sở, giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh L về yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Danh.

[2] Đối với yêu cầu của bị đơn về tranh chấp giá trị móng nền nhà:

Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Thành L rút yêu cầu kháng cáo về tranh chấp tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ nhận định như trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thành L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thành L; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 59/2022/HNGĐ-ST, ngày 07/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 27, 29 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thành Danh, sinh ngày 23/7/2019 và Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 29/11/2020 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp đủ tại biên lai thu số 0005526 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thành L phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp đủ tại biên lai thu số **0005589 ngày 10/10/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang